

Bản án số: 59/2018/HS-ST
Ngày 10 - 4 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Việt Hưng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Chu Thị Hồng Nhật

Bà Hoàng Thị Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hiền – Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2018/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2018/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn P, sinh ngày 05 tháng 3 năm 1993 tại Thái Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh B1 và bà Đặng Thị Th; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị bắt, tạm giữ ngày 15 tháng 12 năm 2017 đến ngày 18 tháng 12 năm 2017 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Phạm Văn B, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn Ô, xã T2, huyện V, tỉnh Thái Bình; vắng mặt

- Người chứng kiến:

+ Anh Đỗ Văn C, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn V1, xã V2, huyện V, tỉnh Thái Bình; vắng mặt

+ Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1984; nơi cư trú: Phường Đ, thành phố T3, tỉnh Thái Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 15 tháng 12 năm 2017, Nguyễn Văn P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , biển kiểm soát 17B8-036.57 đi từ chỗ ở của P đến khu vực thôn Đ, xã T4, thành phố T3, tỉnh Thái Bình với mục đích mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Đến nơi, P gặp và mua của một người nam giới khoảng 35 tuổi không biết tên, không rõ địa chỉ một túi ma túy đá với giá 300.000 đồng. P nhận gói ma túy cầm ở lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe máy đi tìm chỗ vắng để sử dụng. Khi đi đến xã P, thành phố T3 thì P gặp bạn quen biết từ trước là Phạm Văn B, sinh năm 1991, trú tại: Thôn Ô, xã T2, huyện V, tỉnh Thái Bình đang đi bộ, B hỏi có ma túy đá không để cho B 400.000 đồng. Sẵn có ma túy đá trong người nên P nhận lời bán ma túy cho B và nhận của B 400.000 đồng (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng). P nhận tiền và cất vào túi quần bên phải của P thì bị tổ công tác Công an thành phố Thái Bình bắt quả tang. Trước sự chứng kiến của anh Anh Đỗ Văn C, sinh năm 1990, trú tại: Thôn V1, xã V2, huyện V, tỉnh Thái Bình và anh Nguyễn Đình T sinh năm 1984, trú tại: Phường Đ, thành phố T3, tỉnh Thái Bình, P tự giác giao nộp từ lòng bàn tay trái 01 túi ni lông màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, P khai nhận là ma túy đá để bán cho B, tổ công tác niêm phong ký hiệu M1. Sau đó tổ công tác yêu cầu P, B đưa xe máy Honda Wave α , biển kiểm soát 17B8-036.57 và mời người chứng kiến về trụ sở Ủy ban nhân dân xã P, thành phố T3, tỉnh Thái Bình để kiểm tra. Tổ công tác thu tại túi quần hậu bên phải của P số tiền 400.000 đồng, P khai là tiền vừa bán ma túy cho B mà có; thu tại túi quần bên trái của P 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen và 01 điện thoại Samsung màu vàng. Kiểm tra người B và xe máy của P không phát hiện thu giữ gì. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và biên bản niêm phong vật chứng.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn P tại phường K, thành phố T3, tỉnh Thái Bình. Qua khám xét thu tại cửa sổ phòng tắm tầng hai 01 cân điện tử màu trắng nhãn hiệu Marlboro.

Bản Kết luận giám định số: 489/KLGD-PC54 ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “*Mẫu gửi*

giám định là ma túy, loại Methamphetamine có trọng lượng 0,6262 gam (Không phải sáu nghìn hai trăm sáu mươi hai gam).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo P không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình nêu trên.

Bản cáo trạng số: 59/CT-VKSTP ngày 20 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Nguyễn Văn P về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

* Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P từ 02 năm (hai năm) đến 02 năm (hai năm) 06 tháng (sáu tháng) tù tính từ ngày bắt, tạm giữ 15 tháng 12 năm 2017.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo từ 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) đến 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn P 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen và 01 điện thoại di động Samsung màu vàng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án;

- Tịch thu tiêu hủy của bị cáo P 0,6262 gam (không phải sáu nghìn hai trăm sáu mươi hai gam) ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định là 0,5972 gam (không phải năm nghìn chín trăm bảy mươi hai gam) trong phong bì ghi số 489/KLGĐ;

- Tịch thu sung quỹ nhà nước của bị cáo P số tiền 400.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy của bị cáo P 01 cân điện tử màu trắng nhãn hiệu Marlboro.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến và tranh luận gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 15 tháng 12 năm 2017, Nguyễn Văn P có hành vi bán trái phép 01 túi ma túy, loại Methamphetamine có trọng lượng 0,6262 gam cho Phạm Văn B lấy 400.000 đồng tại khu vực xã P, thành phố T3, tỉnh Thái Bình, bị Công an thành phố Thái Bình phát hiện bắt quả tang.

Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an thành phố Thái Bình lập hồi 14 giờ 30 phút ngày 15 tháng 12 năm 2017; biên bản niêm phong vật chứng lập hồi 15 giờ 30 phút ngày 15 tháng 12 năm 2017; bản Kết luận giám định số: 489/KLGD-PC54 ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; bản tự khai, biên bản ghi lời khai của anh Phạm Văn B, anh Đỗ Văn C, anh Nguyễn Đình T; cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo P có đủ các yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

* Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo đã mua ma túy mục đích bán kiếm lời là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quy định quản lý chất gây nghiện của Nhà nước. Ma túy là vật cấm lưu hành, không những làm sa sút về sức khỏe trí tuệ con người mà nó còn làm hủy hoại đạo đức nhân cách con người, phá vỡ hạnh phúc gia đình, là tác nhân lan truyền đại dịch HIV/AIDS, là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm khác gây ảnh hưởng đến trật tự trị an. Vì vậy phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm

khắc tương xứng với hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

* Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

* Trên cơ sở đánh giá tính chất và mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước.

Đối với Phạm Văn B có hành vi mua 0,6262 gam (không phải sáu nghìn hai trăm sáu mươi hai gam) Methamphetamine mục đích để sử dụng, trọng lượng ma túy chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an thành phố Thái Bình đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, phạt bị cáo 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan Công an thu giữ 0,6262 gam (không phải sáu nghìn hai trăm sáu mươi hai gam) ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định là 0,5792 gam (không phải năm nghìn bảy trăm chín mươi hai gam), căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 cần tịch thu tiêu hủy.

- Cơ quan Công an thu giữ 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave α , màu xanh - đen - bạc, biển kiểm soát 17B8-036.57, giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn P, do bố mẹ bị cáo P bỏ tiền mua để bị cáo làm phương tiện đi lại, sinh hoạt hàng ngày, bị cáo đề nghị được xin lại xe và ủy quyền cho mẹ bị cáo là bà Đặng Thị Th, sinh năm 1973, trú tại thôn P, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình nhận lại xe. Ngày 04 tháng 02 năm 2018, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho bà Thía là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Cơ quan Công an thu giữ của bị cáo P 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen và 01 điện thoại di động Samsung màu vàng, là tài sản của bị cáo P,

không liên quan đến việc phạm tội, căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, cần trả lại cho bị cáo P.

- Cơ quan Công thu giữ của bị cáo P 01 cân điện tử màu trắng nhãn hiệu Marlboro đã cũ, không sử dụng được, căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 cần tịch thu tiêu hủy.

- Cơ quan Công an thu giữ của bị cáo P số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) là tiền do bị cáo bán ma túy mà có, căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; các điều 106, 136, 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Phạt bị cáo Nguyễn Văn P 02 năm (hai năm) tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 15 tháng 12 năm 2017.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng:

2.1. Tịch thu tiêu hủy của bị cáo P 0,6262 gam (không phải sáu nghìn hai trăm sáu mươi hai gam) ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định là 0,5972 gam (không phải năm nghìn chín trăm bảy mươi hai gam) trong phong bì ghi số 489/KLGD;

2.2. Trả lại bị cáo P 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen và 01 điện thoại di động Samsung màu vàng.

2.3. Tịch thu tiêu hủy của bị cáo P 01 cân điện tử màu trắng nhãn hiệu Marlboro.

2.4. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 21 tháng 3 năm 2018 và Biên lai thu tiền số 0001228 ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình).

3. Về án phí: Bị cáo P phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 10 tháng 4 năm 2018. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra, cơ quan Thi hành án hình sự, nhà tạm giữ - Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Việt Hưng

